

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH 3: “ NHỮNG CON VẬT SỐNG TRONG RỪNG”

Thứ 2 ngày 26 tháng 01 năm 2026

Tên hoạt động học: Trò chuyện về con vật nuôi trong rừng

Thuộc lĩnh vực: Phát triển nhận thức

I.Mục đích- yêu cầu:

- Trẻ nhận biết, gọi tên, nhận xét được những đặc điểm bên ngoài của các con vật sống trong rừng như: voi, hổ, sư tử, khỉ... về cấu tạo, hình dáng, cách vận động, thức ăn, tiếng kêu, tập tính.
- Phát triển kỹ năng quan sát, so sánh cho trẻ
- Giáo dục kỹ năng sống: Biết tự bảo vệ bản thân trước những nguy hiểm do những động vật hoang dã có thể gây ra.

II.Chuẩn bị

- Đồ dùng của cô: Hình chiếu một số con vật sống trong rừng.
- Đồ dùng của cháu: Lô tô các động vật sống trong rừng, lô tô về thức ăn của các con vật, bộ hình

III. Tổ chức

***Hoạt động 1. Ổn định tổ chức**

Cho trẻ hát và vận động theo bài “Đố bạn biết”.

- Các con vừa hát bài gì?
- Trong bài hát nhắc đến những con vật nào?
- Những con vật này sống ở đâu?
- Trong rừng còn có những con vật nào nữa?
- Để biết những con vật này sống trong rừng như thế nào hôm nay chúng mình cùng nhau tìm hiểu và khám phá nhé.

***Hoạt động 2: Quan sát và đàm thoại về một số con vật sống trong rừng:**

+ Quan sát con khỉ:

- Cô đọc câu đố:

“Con gì chân khéo như tay
Đánh đu đã giỏi lại hay leo trèo? (Con khỉ)

+ Cô cho trẻ quan sát tranh con khỉ:

- Con khỉ có những bộ phận gì?
- Lông khỉ có màu gì? (Lông có nhiều màu đen hoặc nâu, hoặc xám, trắng...)

- Khi thích sống ở đâu?
- Khi di chuyển bằng cách nào?
- Khi thích ăn gì? (Khi thích ăn các loại quả.)
- Cô khái quát lại: Khi là con vật hiền lành, khi có hình dáng giống như người, rất nhanh nhẹn và hay bắt chước, leo trèo rất giỏi. Lông có nhiều màu đen hoặc nâu, hoặc xám, trắng...). Khi đẻ con và nuôi con bằng sữa mẹ

+ **Quan sát Con voi:**

- Cô đọc câu đố:

“Bốn chân trông tựa cột đình
 Voi dài, tai lớn, dáng hình oai phong?”
 Là con gì?”

- Cô cho trẻ xem tranh Con voi và trò chuyện:

- + Voi có những bộ phận nào?
- + Trên đầu con voi có những bộ phận gì nào?
- + Vòi của con voi dùng để làm gì? (dùng để lấy thức ăn đưa vào miệng, uống nước)
- + Voi có mấy chân?
- + Da voi màu gì?
- + Con voi ăn gì?
- + Voi là con vật hiền lành hay hung dữ?

- Cô khái quát lại: Voi là con vật to lớn, có 4 chân và cái vòi dài. Con voi còn có đôi ngà màu trắng rất cứng và có cái đuôi dài. Voi thích ăn mía và lá cây. Voi lấy thức ăn bằng vòi và dùng vòi để uống nước. Voi sống thành từng bầy đàn. Voi rất khỏe, nó giúp con người nhiều việc nặng nhọc. Voi đẻ con và nuôi con bằng sữa mẹ

- Ngoài voi ra còn có những con vật nào ăn cỏ?

- Cho cả lớp đọc thơ “Con voi”.

+ **Quan sát con báo:**

- Cô trẻ quan sát con báo và hỏi trẻ:

- + Đây là con gì?
- + Con báo có những bộ phận gì?
- + Lông báo như thế nào?
- + Con báo có mấy chân?
- + Con báo ăn gì?

- + Con báo còn biết trèo cây nên nó có thể bắt mồi ở trên cao.
- + Báo là động vật hiền lành hay hung dữ?
- Cô khái quát lại: Báo là động vật hung dữ, ăn thịt các con vật khác. Báo có 4 chân, lông của báo có đốm, báo leo trèo rất giỏi. Báo đẻ con và nuôi con bằng sữa mẹ
- + **Quan sát con hổ:**
- Cô đọc câu đố:

“Lông vàng, lông vện, mắt xanh
 Dáng đi uyển chuyển, nhe nanh tìm mồi
 Thỏ, nai gặp phải, hơi ôi!
 Muôn thú khiếp sợ tôn ngôi chúa rừng
 Là con gì?

(Con hổ)

- Cô cho trẻ quan sát tranh con hổ và hỏi trẻ:
- + Đây là con gì?
- + Con hổ có những bộ phận nào? (đầu, mình, chân, đuôi)
- + Lông hổ có màu gì?
- + Hổ có mấy chân?
- + Con hổ kêu như thế nào?
- + Con hổ ăn gì?
- + Con hổ là con vật hung dữ hay hiền lành?
- Cô khái quát lại: Hổ là động vật hung dữ chuyên ăn thịt con vật khác. Hổ có 4 chân, dưới bàn chân có móng dài, nhọn sắc. Hổ có lông màu vàng đậm và có vằn đen. Hổ đẻ con và nuôi con bằng sữa mẹ. Hổ còn có tên gọi khác là cạp. Ngoài báo và hổ còn có con vật nào ăn thịt nữa?

***Hoạt động 3: So sánh**

- So sánh con con khỉ và con hổ

Giống nhau: Đều là động vật sống trong rừng, có 4 chân, đẻ con, dạy con tự kiếm sống và lớn lên.

Khác nhau: + Hình dáng: to lớn/nhỏ nhắn; màu lông

+ Thức ăn: Ăn thịt/Ăn hoa quả

+ Khả năng vận động: Chạy nhanh, không leo trèo được/ chạy chậm hơn, có khả năng leo trèo

*** Mở rộng – Giáo dục**

- Mở rộng: Cho trẻ xem thêm hình, gọi tên các con vật khác.
- Cô nhấn mạnh: Tất cả những con vật trên là những con vật sống trong rừng, tự học cách sống thích nghi với môi trường, tự kiếm ăn sinh tồn. Một số con có thể được thuần chủng để nuôi trong gia đình, nuôi ở sở thú...
- Giáo dục: Các con ạ! Những loại động vật sống trong rừng đều mang lại những lợi ích riêng cho chúng ta: Voi chở người, chở hàng hóa, ngà voi có thể được dùng làm đồ trang trí, voi, hổ, khỉ, sư tử có thể làm xiếc để phục vụ nhu cầu giải trí... Nếu gặp những động vật hung dữ, to lớn, chúng ta Không đến gần mà phải kêu to để nhờ sự giúp đỡ của người lớn
- Bảo vệ rừng, không chặt phá rừng, không săn bắt thú

***Hoạt động 4: Trò chơi luyện tập**

*** Trò chơi: “Xếp bàn ăn cho các con vật”**

- Giới thiệu trò chơi
- Phát lô tô các con vật cho trẻ
- Phân loại theo 1 dấu hiệu: Yêu cầu trẻ xếp riêng các con vật biết leo trèo vào một bàn, các con vật không biết leo trèo vào một bàn.
- Phân loại theo 2 dấu hiệu: Yêu cầu trẻ xếp riêng các con vật hiền lành + ăn cỏ, hoa quả vào một bàn, các con vật hung dữ + ăn thịt vào một bàn.

*** Trò chơi: “Chọn thức ăn yêu thích cho các con vật”**

- Giới thiệu trò chơi, hướng dẫn cách chơi, luật chơi: Cô mời 2 đội chơi, mỗi đội gồm 4 bạn, bật qua vòng để đem thức ăn yêu thích, phù hợp đến cho các con vật. Trong cùng một thời gian, đội nào chọn đúng và nhiều thức ăn dành cho các con vật nhiều hơn là đội thắng cuộc.
- Cô tổ chức cho trẻ chơi (2 lần).
- Cô kiểm tra kết quả chơi, cho trẻ nhắc lại các thức ăn phù hợp với các con vật vừa đem lên, khen ngợi, động viên trẻ.

*** Kết thúc:**

- Cho trẻ hát bài Chú voi con ở Bản Đôn
- Cô nhận xét, tuyên dương trẻ.

IV: Đánh giá trẻ hàng ngày

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

Thứ 3 ngày 27 tháng 01 năm 2026

Tên hoạt động học: Bật tại chỗ

(Quyền 6: Vui chơi giải trí)

Thuộc lĩnh vực: Phát triển thể chất

- I. Mục đích- yêu cầu:

-Trẻ biết tên vận động, trẻ biết nhún chân bật nhảy tại chỗ

- Rèn kỹ năng khéo léo của đôi bàn chân để thực hiện vận động. Phát triển cơ chân và khả năng định hướng cho trẻ.

Trẻ mạnh dạn , tự tin, hứng thú tích cực tham gia các hoạt động.

II. Chuẩn bị:

-Địa điểm sân tập sạch sẽ thoáng mát

III. Tổ chức:

*** Hoạt động 1. Khởi động :**

- Cho trẻ đi thành vòng tròn kết hợp với các kiểu đi: đi bằng mũi bàn chân, đi bằng gót chân, đi khom, chạy nhanh, chạy chậm

***Hoạt động 2: Trọng động**

+ **BTPTC :**

+ **Bài tập phát triển chung:**

-Tay : Bắt chéo 2 tay trước ngực

-Bụng: 2 tay đưa ra sau lưng cúi gập người về phía trước;

-Chân: Ngồi tay chống phía sau, 2 chân thay nhau co duỗi.

Bật : Bật sang phải- bật lại chỗ cũ.(ĐTNM)

(Tập theo nhịp đếm của cô 2 lần x 4 nhịp.)

-Tập kết hợp với bài hát ““Chú khi con ””

+**VĐCB: Bật tại chỗ**

- Cô giới thiệu tên vận động

-Cô tập mẫu lần 1 :C Không phân tích

- Cô tập mẫu lần 2 kết hợp phân tích động tác:

+ TTCB: Khi có hiệu lệnh một tiếng xắc xô, từ đầu hàng cô tiến đến vạch xuất phát, hai chân chụm hai tay chống hông, mắt nhìn thẳng về phía trước.

+ Khi có hiệu lệnh hai tiếng xắc xô: Cô nhún 2 chân xuống và bật lên cao bằng 2 chân, bật xong cô tiếp đất bằng hai mũi bàn chân sau đó đến cả bàn chân sau đó về cuối hàng

- Gọi hai trẻ khá lên tập

- Gọi lần lượt từng trẻ ở hai hàng lên tập.

- Cô quan sát, sửa sai cho trẻ

- Lần 2: Cô cho hai đội thi đua bật để lấy thức ăn về cho con vật trong rừng.

- Cô nhận xét và động viên trẻ

- Cô hỏi lại tên vận động vừa học

+ **TCVĐ : Trò chơi : Kéo co.**

-Cô giới thiệu luật chơi cách chơi: Chia trẻ thành hai nhóm bằng nhau, tương đương sức nhau, xếp thành hai hàng dọc đối diện nhau. Mỗi nhóm cô chọn một bạn khoẻ nhất đứng đầu hàng ở vạch chuẩn, cầm vào sợi dây thừng và các bạn khác cũng cầm vào dây. Khi có hiệu lệnh của cô thì tất cả kéo mạnh dây về phía mình. Nếu người đứng đầu hàng nhóm nào dẫm chân vào vạch chuẩn trước là thua cuộc.

-Cô tổ chức cho trẻ chơi 2 lần,cô khuyến khích động viên khen trẻ .

- Các con có cảm nhận gì khi được chơi trò chơi, ...điều này có nghĩa là các con đã được trao quyền gì vậy: Vui chơi giải trí

Vậy là qua hoạt động hôm nay các con được trao quyền gì : Quyền vui chơi giải trí và phát triển năng khiếu....Như vậy là trong mỗi trẻ em chúng ta đều có quyền được tham gia vui chơi giải trí và phát triển năng khiếu của bản thân đấy.

***Hoạt động 3: Hồi tĩnh**

- Cho trẻ đi nhẹ nhàng xung quanh sân tập 1,2 vòng

IV: Đánh giá trẻ hàng ngày

1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ

2.Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

Thứ tư, ngày 28 tháng 01 năm 2026

Tên hoạt động học : Truyện: Bác gấu đen và hai chú thỏ

Q23: Quyền được bày tỏ ý kiến và hội họp

Thuộc lĩnh vực: Phát triển ngôn ngữ.

I.Mục đích – yêu cầu:

- Trẻ nhớ tên truyện, hiểu nội dung truyện, tên các nhân vật trong truyện .
- Luyện kỹ năng ghi nhớ có chủ định, trả lời câu từ mạnh lạch lưu loát .
- Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động.

II. Chuẩn bị

- Mô hình, bác gấu,2 chú thỏ .
- Truyện tranh : “Bác gấu đen và hai chú thỏ”
- Các con rối, bác gấu, 2 chú thỏ ..
- Khung rối cảnh minh họa để diễn rối .

III. Hoạt động:

***Hoạt động 1: Ổn định tổ chức gây hứng thú**

- Cho trẻ hát: "Đố bạn"
- Các con vừa hát bài gì?
- Bài hát nhắc tới những ai?
- Bài hát miêu tả dáng đi của bác gấu đen như thế nào?
- Cô dẫn dắt giới thiệu câu chuyện: “Bác gấu đen và hai chú thỏ”

***Hoạt động 2: Kể chuyện bé nghe**

- Cô kể lần 1
- Tóm tắt nội dung: Câu chuyện kể về Bác Gấu đen đi chơi rừng bị mưa ướt. Bác đến nhà Thỏ Nâu và Thỏ Trắng để xin trú nhờ. Thỏ Nâu không cho Bác trú nhờ, còn thỏ Trắng thì cho Bác trú nhờ. Đến đêm, nhà Thỏ Nâu bị đổ, Thỏ Nâu tìm

đến nhà Thỏ Trắng, được Thỏ Trắng và Bác Gấu giúp đỡ. Thỏ Nâu cảm thấy ân hận vì không cho Bác Gấu vào nhà và muốn xin lỗi Bác.

-Cô kể lần 2 kết hợp tranh minh họa

***Đàm thoại**

+ Cô vừa kể cho các con nghe câu chuyện gì? Trong truyện có những nhân vật nào ?

- Khi gặp mưa, bác Gấu đến nhà thỏ nào để xin trú nhờ?

- Thỏ nâu đã làm gì khi bác Gấu xin được trú nhờ vì bị mưa?

- Bạn Thỏ trắng đã làm gì để giúp đỡ bác Gấu?

- Được bạn Thỏ trắng giúp đỡ, thái độ của bác Gấu như thế nào?

- Bạn Thỏ nâu trong chuyện là người như thế nào?

- Vậy chúng mình phải học tập ai trong câu chuyện? Vì sao?

- Giáo dục trẻ: Khi thấy người khác gặp khó khăn, không được ích kỷ chỉ nghĩ cho riêng mình, mà chúng mình phải biết giúp đỡ mọi người, khi người khác giúp mình thì mình phải biết nói lời cảm ơn, và đặc biệt khi làm điều gì có lỗi chúng mình phải biết nhận lỗi và sửa lỗi nhé!

-Các con à vừa rồi các con đã trả lời rất tốt các câu hỏi mà cô đưa ra điều đó có nghĩa là các con có Quyền được bày tỏ ý kiến và hội họp đây!

- Cô kể truyện lần 3 bằng sa bàn rối:

* **KTTH:** Cô cho trẻ đóng làm bác gấu và đi vào rừng.

IV: Đánh giá trẻ hàng ngày

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

Thứ 5 ngày 29 tháng 01 năm 2026

Tên hoạt động: Dạy KNCH: “Voi làm xiếc”

Nghe hát: Chú voi con ở Bản Đôn

TCÂN: "Ai nhanh hơn"

Quyền 5: Quyền được học tập và phát triển năng khiếu

Thuộc lĩnh vực: Phát triển thẩm mỹ

I. Mục đích – Yêu cầu

- Trẻ nhớ tên bài hát, tên tác giả, hát thuộc lời, đúng giai điệu bài hát.
- Rèn kỹ năng tự tin thể hiện bài hát, hát rõ lời bài hát.
- Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động cùng cô và bạn.

II. Chuẩn bị:

- Nhạc bài hát: “Voi làm xiếc”, “ Chú voi con ở Bản Đôn”
- 6-7 Vòng thẻ đục.

- Trang phục của trẻ gọn gàng, thoải mái

III. Tổ chức

*Hoạt động 1: Trò chuyện về chủ đề

- Cô đọc trẻ câu đố về con voi
- Cô đọc các con là con gì?

Bốn chân như 4 cột đình
Thân hình to lớn mũi dài tai to

- Cô đọc các con là con gì?

Hôm nay cô con mình cùng hát bài hát: “Voi làm xiếc”- Nhạc sĩ: Phạm Hiền

*Hoạt động 2: Dạy hát: “Voi làm xiếc”

- Cô hát cho trẻ nghe với nhạc lần 1
- Cô giảng nội dung bài hát: Voi rất nặng và to nhưng voi lại rất khéo léo đi được trên một sợi dây chính làm cho các bạn nhỏ rất thích và khen voi thật tài...
- Cô hát lần 2 không nhạc.
- Cho cả lớp cùng hát bài hát :
- + Cô bắt nhịp cho trẻ hát cùng cô 2 lần không nhạc
- + Cô cho trẻ hát 2 lần với nhạc
- Cô cho trẻ hát tổ, nhóm, cá nhân (Cô nhận xét, sửa sai, khích lệ trẻ)
- Cô cho 1 trẻ hát tốt lên hát 1 lần
- Cùng cố: Các con vừa hát bài gì? Của nhạc sĩ nào?
- Bài hát sẽ hay hơn khi được kết hợp với vận động vỗ tay theo nhịp.
- Cô cho cả lớp vỗ tay theo nhịp cùng cô 1 lần
- Cô hỏi lại trẻ tên bài hát, tác giả.

- Vừa rồi các con thể hiện bài hát rất hay điều đó có nghĩa là các con có quyền được học tập và phát triển năng khiếu đây!

*Hoạt động 3: TC “ Ai nhanh nhất”

+Cô giải thích cách chơi: Các con sẽ vừa đi vừa hát quanh những chiếc vòng, khi nghe hiệu lệnh là tiếng trống thì mỗi con tìm cho mình một chiếc vòng và nhảy vào, ai không tìm được vòng là thua cuộc.

Cô bao quát hướng dẫn cháu chơi

-Cho trẻ chơi 3-4 lần (Cô chú ý bao quát trẻ)

***Hoạt động 4 : Nghe hát : Chú voi con ở Bản đôn - Phạm Tuyên**

- Cô giới thiệu tên bài hát, tác giả

- Cô hát lần 1

- Giảng nội dung bài hát : Bài hát nói về chú voi con ở Bản Đôn rất đẹp và đáng yêu nhưng cũng rất ham chơi.

- Cô hát lần 2 kết hợp động tác múa minh họa

-> KTTH : Cô và trẻ cùng nhau làm những chú Voi đi vào rừng..

IV: Đánh giá trẻ hàng ngày

1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ

2.Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

Thứ 6 ngày 30 tháng 01 năm 2026

Tên hoạt động học : Đồng dao: Con vỏi con voi
Quyền 5: Quyền được học tập và phát triển năng khiếu

Thuộc lĩnh vực: Phát triển ngôn ngữ.

I.Mục đích – yêu cầu:

- Trẻ nhớ tên bài đồng dao. Trẻ thuộc bài đồng dao, hiểu nội dung bài đồng dao.
- Rèn trẻ trả lời câu hỏi của cô rõ ràng, mạch lạc. Phát triển ngôn ngữ cho trẻ.
- Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động

II. Chuẩn bị

- Mô hình khu rừng
- Nhạc bài hát “Ta đi vào rừng xanh, Chú voi con”.

III. Hoạt động:

***Hoạt động 1: Ổn định tổ chức gây hứng thú**

- Cô dắt trẻ đi thăm quan vườn bách thú trên nền nhạc bài hát “ Ta đi vào rừng xanh”.
- Chúng mình đang đứng ở đâu đây?
- Trong khu rừng có những con vật gì?
- Dẫn dắt trẻ đến với bài đồng dao “ Con vỏi con voi”.

***Hoạt động 2: Trẻ đọc bài đồng dao**

- Cô đọc thơ 1 lần kết hợp cử chỉ, điệu bộ
- Giảng nội dung bài đồng dao: Bài đồng dao kể về con voi có 2 chân trước,2 chân sau và đuôi con voi...
- Cô đọc lần 2: Kết hợp với mô hình (cô vừa đọc bài đồng dao vừa chỉ vào từng bộ phận của con voi).
- Cho cả lớp đọc cùng cô 3,4 lần
- Thi đua tổ, nhóm, cá nhân (Cô sửa sai cho trẻ)

***Đàm thoại :**

- Bài đồng dao nói về con gì?

- Con voi có cái gì đi trước?

- Hai chân trước làm sao?

- Hai chân sau như thế nào?

- Còn cái gì đi sau rôt?

- Vừa rồi cô thấy các con trả lời rất tốt các câu hỏi mà cô đưa ra điều đó có nghĩa là các con có quyền học tập và phát triển năng khiếu đây!

* **KTTH:** Cô và trẻ cùng nhau đọc lại bài đồng dao 1 lần cô kết hợp gõ phách tre.

IV: Đánh giá trẻ hàng ngày

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

HIỆU PHÓ CHUYÊN MÔN



TỔ TRƯỞNG

Trần Thị Oanh

GIÁO VIÊN

Lê Thị Thùy